

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày 18-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu B

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải H

Bà Trần Thị Việt T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 N 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 N 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 N 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé N.

Địa chỉ cư trú: ấp Mỹ 1, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Ngọc Kim Y.

Địa chỉ cư trú: ấp Mỹ 1, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2017 nguyên đơn bà Phạm Thị Bé N trình bày do là chỗ quen biết nên trước đây bà Phạm Thị Bé N có tham gia chơi 04 dây hội do bà Trần Ngọc Kim Y làm chủ, cụ thể như sau:

Dây thứ 1: hội 500.000 đồng, mở hội lần đầu vào ngày 30/9/2013 âm lịch, dây hội này có tất cả 31 phần, bà N tham gia 01 phần, bà N góp hội được 24 lần.

Dây hội thứ 2: hội 500.000 đồng mở hội lần đầu vào ngày 02/02/2014 âm lịch, dây hội này có tất cả 33 phần, bà N tham gia 02 phần, bà N đã góp hội được 20 lần.

Dây hội thứ 3: hội 500.000 đồng, mở hội lần đầu vào ngày 26/3/2014 âm lịch, dây hội này có tất cả 30 phần, bà N tham gia 02 phần, bà N đã góp hội được 18 lần.

Dây hội thứ 4: hội 1.000.000 đồng, mở hội lần đầu vào ngày 06/11/2014 âm lịch, dây hội này có tất cả 14 phần, bà N tham gia một phần, bà N góp hội được 09 lần thì bà Y tuyên bố bế hội.

Ngoài ra bà Y còn nợ bà N 9.000.000 đồng tiền hội chưa giao và 600.000 đồng tiền vốn vay. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Y có trách nhiệm trả cho bà N tổng số tiền hội và tiền vay còn nợ tổng cộng là 69.200.000 đồng.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa bà N phát biểu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trước đây, cụ thể: bà N chỉ yêu cầu bà Y có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền hội vốn và tiền vay vốn còn nợ theo biên bản đối chiếu tiền hội ngày 07/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh là 38.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: không.

Những nội dung mà các đương sự chưa thống nhất thỏa thuận được:

- Bà N yêu cầu bà Y có trách nhiệm trả lại cho bà N số tiền hội vốn và tiền vay vốn còn nợ theo biên bản đối chiếu tiền hội ngày 07/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh là 38.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Y chưa thể hiện ý kiến.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y có trách nhiệm trả cho bà số tiền hui và tiền vay còn nợ tổng cộng là 38.600.000 đồng. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đối với bà Y dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Y.

[2] Về nội dung tranh chấp. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và nội dung biên bản đối chiếu tiền hui lập ngày 07/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh (bút lục số 02, 03), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: việc bà N có thỏa thuận cho hui do bà Y làm chủ và cho bà Y vay tiền là có thật, do việc này đã được các bên xác nhận bằng văn bản. Căn cứ vào chứng cứ này, có đủ cơ sở xác định tính đến ngày 07/4/2017 bà Y còn nợ bà N số tiền hui là 38.000.000 đồng và 600.000 đồng tiền vốn vay. Từ lúc thỏa thuận chốt nợ đến nay bà N xác nhận bà Y chưa trả được cho bà N số tiền nào, còn bà Y thì không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, cũng như xuất trình chứng cứ chứng minh việc mình có trả được cho bà N số tiền nào đối với số nợ đã xác nhận vào ngày 07/4/2017. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tính đến thời điểm hiện tại bà Y còn nợ bà N số tiền hui vốn và tiền vay vốn tổng cộng với số tiền là 38.600.000 đồng, đồng thời căn cứ vào các điều 474, 479 của Bộ luật dân sự 2005, các Điều 15, 29 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biếu, phùng buộc bà Y có trách nhiệm trả cho N số tiền hui vốn và tiền vay vốn còn nợ tổng cộng 38.600.000 đồng.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Trần Ngọc Kim Y chịu mức án phí có giá ngạch với mức là 5% tính trên số tiền bị buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật dân sự N 2005;

Căn cứ các Điều 15, 29 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, họ, hui, biêu, phường;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bé N. Buộc bà Trần Ngọc Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền hui và tiền vay vốn còn nợ tổng cộng là 38.600.000 (ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn) đồng.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc Kim Y phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.930.000 (một triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Bé N 1.730.000 (một triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012465 ngày 11/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự N 2015.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Khải H – Trần Thị Việt T

Nguyễn Hữu B